



23 Tháng Ba 2020

# Chào buổi sáng Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: [cs@miraeasset.com.vn](mailto:cs@miraeasset.com.vn)

## Tổng quan thị trường

	Thị giá	1W (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	709,73	-6,83	-24,35	-29,19
HNX INDEX	101,79	0,40	-7,10	-7,14
VN30 INDEX	673,70	-5,99	-22,69	-27,10
MSCI EM	766,41	-14,00	-30,03	-28,27
NIKKEI	16.552,83	-10,81	-29,50	-23,40
HANG SENG	22.805,07	-5,11	-17,40	-22,22
KOSPI	1.566,15	-11,59	-28,67	-28,06
FTSE	5.335,11	-0,73	-28,26	-26,83
S&P 500	2.409,39	-2,87	-28,57	-14,69
NASDAQ	7.150,58	-0,71	-26,67	-7,48

## Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
VN-INDEX	11,07	1,62	14,88

## Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1W (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Cơ bản	5,00	-100	-100	-125
3 năm	1,86	20	4	-155
10 năm	2,84	45	-1	-192

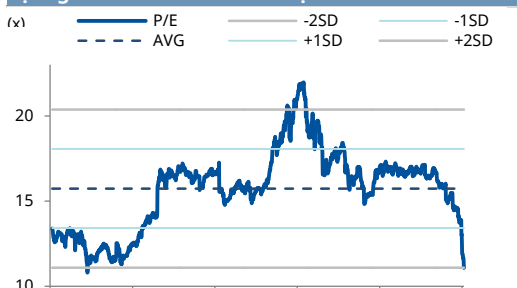
## Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1W (%)	1M (%)	1Y (%)
USD/VND	23.372	-0,78	-0,57	-0,70
USD/KRW	1.248,1	-2,30	-3,96	-9,42
USD/JPY	110,10	-2,25	1,82	0,55
USD/CNY	7,07	-0,85	-0,63	-5,29

## Giá hàng hóa

	Thị giá	1W (%)	1M (%)	1Y (%)
Dầu thô	27,21	-14,25	-49,40	-54,52
Thép	577	1,05	0,17	-17,57
Đường	11,03	-5,81	-28,38	-13,42
Cà phê	1.190	-2,94	-5,71	-20,56
Cao su	117,90	-7,31	-13,44	-20,28
Nickel	11.250	-4,90	-12,31	-14,44
Đồng	4.825,00	-11,31	-16,38	-25,30
Thiếc	13.900	-13,66	-15,89	-34,67

## Định giá VN-INDEX: P/E 5 năm lịch sử



## Nhận định thị trường

### Thị trường thế giới tạm ổn nhưng ETF đã kéo VN-Index giảm hơn 16 điểm

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã có phiên giao dịch kém nhất Châu Á hôm nay, bất chấp gần như toàn bộ thị trường Châu Á trong sắc xanh, VN-Index đã chốt phiên tại mức 709,73, mức thấp nhất trong ngày và để mất hơn 16 điểm (-2,23%). Phiên hôm nay có tính chất đặc biệt khi là phiên cơ cấu danh mục kỳ 1/2020 của 2 quỹ ETF là VNM ETF và FTSE ETF. Nhiều bluechip thuộc VN30 đã bị khối ngoại bán mạnh và giảm điểm ngay đầu phiên, VN-Index theo đó cũng trong sắc đỏ và lần lượt xuyên thủng các ngưỡng 720, 710. Nhịp hồi phục từ giữa phiên chiều đã không được duy trì khi khối ngoại đẩy mạnh bán ra trong phiên ATC kéo VN-Index chốt phiên tại mức thấp nhất trong ngày.

Nhóm Vingroup (VRE, VHM, VIC) trở thành tội đồ của VN-Index khi đồng loạt giảm sàn, ngoài ra còn có VCB giảm 6,8%, BVH giảm 6,5% ảnh hưởng lớn đến VN-Index. Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu dầu khí giao dịch theo chiều hướng tích cực và góp phần kìm hãm đà giảm của thị trường. GAS tăng 4,7%. PVD tăng trần, PVS tăng 7,7%. Một số cổ phiếu lớn khác như VJC, VNM, VPB, TPB, PLX hay MWG giao dịch khá tích cực. Trong đó, VJC tăng đến 5,1% lên 103.000 đồng/cp.

Giao dịch khối ngoại diễn ra khá tiêu cực khi họ tiếp tục bán ròng trên cả 3 sàn với tổng giá trị gần 1.000 tỷ đồng. Đây cũng là phiên bán ròng kỷ lục của khối ngoại trong vòng nhiều năm qua. Các cổ phiếu khối ngoại bán ròng nhiều nhất phiên gồm HPG (191,6 tỷ đồng), VCB (137,2 tỷ đồng), MSN (81 tỷ đồng), NVL (77,7 tỷ đồng)...

Tại vùng 710, chúng tôi nhận thấy áp lực bán có phần suy giảm và kỳ vọng VN-Index sẽ cân bằng hơn tại vùng này. Tuy nhiên rủi ro thị trường vẫn ở mức cao khi thông tin dịch bệnh vẫn chưa được kiểm soát kèm theo việc hạn chế giao thương của các khu vực đang có dịch bệnh, do đó NĐT vẫn nên duy trì tỷ trọng danh mục ở mức THẤP.

**Phạm Bình Phương**, Analyst, 84-8-39102222, [Phuong.pb@miraeasset.com.vn](mailto:Phuong.pb@miraeasset.com.vn)

## Bản tin thị trường

## Bản tin tuần

### Báo cáo dòng tiền:

Thanh khoản thị trường đã giảm khoảng 25% so với mức trung bình của tuần trước. So sánh diễn biến của thị trường trong 2 tuần gần nhất, chúng tôi nhìn nhận đây là diễn biến giảm cung khi giá cổ phiếu đã về vùng thấp. Diễn biến giảm cung sau nhịp giảm mạnh gần 200 điểm trong 2 tuần là một dấu hiệu cho kỳ vọng cung cầu sẽ cân bằng hơn tại mức hiện tại.

# Week	48	49	50	51	52	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	Recent change
End of week	12/6/2019	12/13/2019	12/20/2019	12/27/2019	1/3/2020	1/10/2020	1/17/2020	1/22/2020	1/31/2020	2/7/2020	2/14/2020	2/21/2020	2/28/2020	3/6/2020	3/13/2020	3/20/2020	
Real Estate	748	518	553	441	409	403	314	342	550	582	347	426	472	496	632	545	-13.8%
% of total	22.7%	17.3%	17.2%	16.8%	17.8%	16.2%	14.2%	14.0%	13.9%	16.6%	13.1%	15.6%	15.1%	17.9%	15.3%	17.6%	2.4%
Financials	359	374	430	381	445	690	695	724	1257	1187	937	884	997	840	1193	765	-35.9%
% of total	10.6%	12.5%	13.4%	14.9%	19.3%	27.7%	31.4%	29.7%	31.9%	33.9%	35.2%	32.4%	32.0%	30.3%	28.8%	24.7%	-4.0%
Consumer Staples	353	282	312	221	189	177	162	189	339	350	218	291	311	261	517	427	-17.4%
% of total	10.7%	9.4%	9.7%	8.4%	7.8%	7.1%	6.4%	6.9%	8.6%	10.0%	8.2%	10.7%	10.0%	9.4%	12.5%	13.8%	1.3%
Industrials	1144	1072	1220	922	572	442	356	333	447	385	385	369	371	464	510	447	-12.4%
% of total	34.8%	35.9%	37.8%	35.2%	24.8%	17.7%	16.1%	13.6%	11.3%	11.0%	14.5%	13.5%	11.9%	16.7%	12.3%	14.5%	2.2%
Utilities	70	56	58	59	59	82	64	57	100	94	75	77	85	72	138	93	-32.6%
% of total	2.1%	1.9%	1.8%	2.3%	2.6%	3.3%	2.9%	2.3%	2.5%	2.7%	2.8%	2.8%	2.7%	2.6%	3.3%	3.0%	-0.3%
Materials	299	353	309	219	221	285	303	312	483	365	333	283	308	255	484	374	-22.7%
% of total	9.1%	11.8%	9.6%	8.4%	9.6%	11.5%	13.7%	12.8%	12.2%	10.4%	12.5%	10.4%	9.9%	9.2%	11.7%	12.1%	0.4%
Consumer Discretionary	469	179	173	214	217	219	185	234	398	266	563	207	303	182	316	211	-33.3%
% of total	5.2%	6.0%	5.4%	8.2%	9.4%	8.8%	8.3%	9.6%	9.9%	7.6%	6.1%	7.6%	9.7%	6.6%	7.6%	6.8%	-0.8%
Energy	38	44	38	28	61	77	49	67	96	94	70	57	71	55	94	75	-20.4%
% of total	1.2%	1.5%	1.2%	1.1%	2.6%	3.1%	2.2%	2.7%	2.4%	2.7%	2.6%	2.1%	2.3%	2.0%	2.3%	2.4%	0.2%
Information Technology	82	67	73	75	106	76	80	175	187	113	72	77	143	96	180	94	-47.4%
% of total	2.5%	2.3%	2.3%	2.9%	4.6%	3.1%	3.6%	7.2%	5.0%	3.2%	2.7%	2.8%	4.6%	3.5%	4.3%	3.1%	-1.3%
Health Care	15	23	22	19	12	10	7	8	38	29	23	28	26	19	26	17	-36.2%
% of total	0.5%	0.8%	0.7%	0.7%	0.5%	0.4%	0.3%	0.3%	0.9%	0.8%	0.9%	1.0%	0.8%	0.7%	0.6%	0.5%	-0.1%
Communication Services	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	2	4	2	8	7	3	-62.4%
% of total	0.0%	0.0%	0.0%	0.1%	0.1%	0.1%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.1%	0.1%	0.1%	0.3%	0.2%	0.1%	-0.1%
Total	3287	2990	3223	2618	2304	2490	2212	2443	3945	3506	2659	2730	3120	2777	4143	3090	
Change 1W	8.0%	-9.0%	7.8%	-19.7%	-12.0%	8.1%	-11.2%	10.5%	61.5%	-11.1%	-24.2%	2.7%	14.3%	-11.0%	49.2%	-25.4%	

### Thị trường tiền tệ:

- Lãi suất liên ngân hàng:** Chịu ảnh hưởng bởi chính sách nới lỏng của NHNN, lãi suất giao dịch liên ngân hàng trong tuần cũng trong xu hướng giảm. Tại ngày 18/03, lãi suất liên ngân hàng đã giảm ở tất cả các kỳ hạn O/N, 1 tuần, 2 tuần, 3 tuần, 1 tháng, 3 tháng và 6 tháng lần lượt giảm 31bps, 26bps, 16bps, 18bps, 1bps và 70bps về các mức 2,02%, 2,3%, 2,43%, 2,76%, 3,18%, 3,61%.
- Tỷ giá VND/USD** chịu tác động bởi nhu cầu mua vào USD tăng mạnh, tỷ giá NHNN tăng 0,17% so với tuần trước lên mức 23.252 VND/USD. Có cùng diễn biến với tỷ giá trung tâm, tỷ giá NHTM so với tuần trước cũng tăng lần lượt 0,91% và 1% đối với giá mua và giá bán. Tỷ giá trên thị trường tự do cũng tăng 0,95% lên mức 23.460 – 23.480 VND/USD

### Thị trường trái phiếu:

- Thị trường trái phiếu:** Trong tuần KBNN đã bán thành công 1.300 tỷ đồng trên tổng số 5.000 tỷ đồng được chào thầu. Toàn bộ số lượng trúng thầu này tại kỳ hạn 15 năm với giá trị chào thầu là 2.500 tỷ đồng, lợi suất trúng thầu 2,53%. Kỳ hạn 10 năm không thành công dù khối lượng đặt mua gấp 2,26 lần.
- Lợi suất trúng thầu ở mức thấp đã làm đợt đấu thầu tuần này không thành công, tại kỳ hạn 10 năm mức lợi suất chào mua từ 2,4% - 3,4%, cao hơn mức trúng thầu gần nhất là 2,18%. Trong khi kỳ hạn 15 năm có mức lợi suất trúng thầu cao hơn 2bps so với mức lợi suất trước đó, lên mức 2,53%.
- Trong tuần cuối tháng 3, Bộ Tài Chính không có kế hoạch đấu thầu trái phiếu. Tính từ đầu năm 2020 đến nay, Bộ Tài Chính đã huy động thành công 31.700 tỷ đồng, đạt 67,4% tổng lượng chào thầu (47.000 tỷ đồng). Giá trị trúng thầu thấp hơn mục tiêu phát hành của KBNN trong quý 1 là từ 50.000 – 60.000 tỷ đồng.

Nguồn: Bộ phận phân tích Mirae Asset, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính.

Diễn biến tuần	Đóng cửa	+/- điểm	+/- %	KLGD trung bình/phần	+/- %
<b>VN30F1M</b>	672.1	-40.2	-5.6%	172,443	-11.5%
<b>VN30</b>	673.7	-42.95	-6.0%	77,254,472	-26.2%
<b>VNIndex</b>	709.73	-52.05	-6.8%	227,412,240	-18.5%

- Ngưỡng hỗ trợ quanh 660 điểm đối với hợp đồng phái sinh VN30F1M vẫn được đánh giá là tích cực khi VN30F1M bật trở lại khi về sát vùng hỗ trợ này.

- Trong giai đoạn hiện tại có nhiều biến động mạnh về tâm lý thị trường khi nhà đầu tư lo lắng về dịch bệnh và áp lực bán ròng trong suốt thời gian qua ở trên thị trường cơ sở tác động tới khiến tâm lý nhà đầu tư thận trọng vì vậy việc mở vị thế short chiếm ưu thế trong thời gian qua. Chính vì thế, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư chấp nhận mức rủi ro trung bình, thấp nên đứng ngoài trong giai đoạn này. Đối với nhà đầu tư chấp nhận rủi ro cao có thể mở vị thế mua (Long) với kỳ vọng nhịp hồi phục sau khi VN30F1M đã có những phiên giảm điểm mạnh trước đó.

Chiến lược 1 (Short)	Điểm số	Chiến lược 2 (Long)	Điểm số
<b>+ Short</b>	N/A	<b>+ Long</b>	665
<b>+ Stop loss (Cắt lỗ)</b>	N/A	<b>+ Stop loss (Cắt lỗ)</b>	658
<b>+ Take profit (Chốt lời)</b>	N/A	<b>+ Take profit (Chốt lời)</b>	700

## Đồ thị kỹ thuật VN30F1M



Nguồn: Fiinpro

## Thông tin cập nhật

### **Phố Wall bất ngờ hồi phục sau đà giảm mạnh nhất trong 3 năm, cổ phiếu nhóm công nghệ bứt phá**

Cụ thể, chỉ số trung bình công nghiệp Dow Jones tăng 188,27 điểm, tương đương gần 1%, lên 20.087,19 điểm. S&P 500 tăng 0,5%, chốt phiên với 2.409,39 điểm. Trong khi đó, Nasdaq Composite bứt phá với mức tăng 2,3% lên 7.150,58 điểm. Cổ phiếu của Netflix và Facebook lần lượt tăng 5,3% và 4,2%. Amazon tăng 2,8%.

Trước đó trong phiên, chỉ số Dow đã giảm 721 điểm, tương đương hơn 3%. S&P 500 có lúc cũng rớt hơn 3%.

### **Goldman Sachs, Morgan Stanley: Suy thoái kinh tế đã ở ngay trước mắt!**

Các nhà kinh tế của Goldman Sachs và Morgan Stanley đã đưa ra quan điểm tương đồng với nhiều người khác ở Phố Wall rằng dịch Covid-19 đã châm ngòi cho suy thoái kinh tế toàn cầu. Giờ đây, họ đang tập trung về việc dự đoán cuộc suy thoái này sẽ kéo dài và ảnh hưởng sâu sắc đến đâu.

Một ngày sau khi Tổng thống Donald Trump thừa nhận rằng diễn biến tiêu cực của riêng nền kinh tế Mỹ có thể sẽ trở thành "sự suy thoái tồi tệ", thì các nhà kinh tế đã ngay lập tức loại bỏ những dự báo trước đó rằng thế giới có thể không rơi vào cuộc suy thoái lần đầu tiên kể từ khủng hoảng tài chính.

Nguyên nhân đằng sau đó là tình trạng lây lan trên quy mô lớn của dịch Covid-19 ở Mỹ và châu Âu, cũng như bằng chứng mới cho thấy Trung Quốc – đã trải qua giai đoạn khó khăn khi đương đầu với dịch bệnh, đã hứng chịu tổn thất nặng nề hơn về mặt kinh tế so với ước tính ban đầu.

Nhóm nghiên cứu của Morgan Stanley, dẫn dắt bởi Chetan Ahya, cho biết cuộc suy thoái trên toàn thế giới giờ đây là trường hợp cơ bản đối với họ, khi ước tính tăng trưởng GDP sẽ giảm 0,9% trong năm nay. Tại Goldman Sachs, Jan Hatzius cùng các cộng sự cũng đưa ra dự đoán về đà tăng trưởng yếu trong năm nay, chỉ đạt 1,25%. S&P Global có quan điểm tiêu cực tương tự, dự báo mức tăng trưởng sẽ dao động từ 1% đến 1,5%.

Con số trên vẫn cao hơn so với mức giảm 0,8% trong năm 2009 nhưng sẽ tồi tệ hơn so với cuộc suy thoái năm 2001 và đầu những năm 1990.

### **Bà Merkel phát biểu trước người Đức, xem Covid-19 là thách thức lớn nhất từ Thế chiến II**

Dịch Covid-19 xuất hiện tại 126 quốc gia và vùng lãnh thổ, khiến hơn 134.000 người nhiễm, gần 5.000 người chết tính đến sáng 13/3. Theo ông Mi Feng, phát ngôn viên của Ủy ban Y tế Quốc gia Trung Quốc cho rằng đại dịch Covid-19 có thể kết thúc vào tháng 6 nếu các quốc gia cùng chủ động chung tay phòng chống.

Italia ghi nhận thêm 189 ca tử vong và 2.651 ca nhiễm trong ngày 13/3 tính đến 18h00 (giờ địa phương). Như vậy, tổng số ca tử vong và nhiễm bệnh tại nước này lần lượt vượt mốc 1.000 và 15.000. Tuy nhiên, giới chức y tế Italia cho biết ca nhiễm nCoV đã hồi phục hoàn toàn cũng tăng từ 1.045 lên 1.258 ca.

Hàn Quốc sáng ngày 13/3 xác nhận có thêm 110 người dương tính với Covid-19, nâng tổng số ca nhiễm lên 7.979. Dịch Covid-19 tại nước này được đánh giá là có chiều hướng chậm lại khi số ca nhiễm mới liên tục giảm trong vài ngày qua.

Tại Trung Quốc, phát ngôn viên của Ủy ban Y tế Quốc gia Trung Quốc hôm qua tuyên bố nước này đã qua đỉnh dịch khi số ca nhiễm mới mỗi ngày liên tục giảm.

### **Giá dầu thế giới xuống 20 USD/thùng, doanh nghiệp trong nước lỗ nặng**

Cùng với giá dầu Mỹ giảm mạnh, các số liệu cho thấy dự trữ xăng và dầu diesel tại nước này cũng giảm đáng kể. Dự trữ dầu thô của Mỹ tăng khoảng 2 triệu thùng, song dự trữ xăng và sản phẩm chưng cất giảm lần lượt là 6,9 triệu thùng và 2,9 triệu thùng.

Trước những diễn biến về việc giá dầu thế giới liên tục giảm sâu, Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) Lê Mạnh Hùng mới đây đã chủ trì cuộc họp đột xuất trực tuyến với một số đơn vị trong tập đoàn này về tình hình sản xuất kinh doanh, các giải pháp ứng phó với tác động kép của dịch Covid-19 và giá dầu sụt giảm đột biến.

Theo tính toán, với việc giá dầu giảm 1 USD/thùng, doanh thu bán dầu của PVN sẽ giảm tương ứng khoảng 225.000 USD/ngày. Với việc giá dầu xuống mức 30-35 USD/thùng, PVN sẽ mất khoảng 3 tỷ USD doanh thu trong năm 2020.

Giá dầu thế giới liên tục lao dốc cũng khiến các doanh nghiệp trong nước điêu đứng. Công ty Lọc hoá dầu Bình Sơn (BSR) cho hay đang gặp nhiều khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm. Cụ thể, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm xăng dầu giảm từ 30-40% so với cùng kỳ các năm trước, trong đó sản phẩm nhiên liệu bay Jet A1 có mức giảm sâu nhất.

### **Hiệp hội Dệt may VN: Đơn hàng giảm nhưng không có chuyện đóng cửa thị trường Mỹ, EU**

Trao đổi với Người Đồng Hành sáng 20/3, ông Trương Văn Cẩm - Phó Chủ tịch Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS) cho biết việc Mỹ và EU thực hiện chính sách đóng cửa biên giới phòng dịch có thể ảnh hưởng đến lượng cầu từ những thị trường này nhưng không có chuyện đóng cửa thị trường. Theo đó, do hoạt động bán lẻ tại các khu vực này bị ảnh hưởng, một số đơn đặt hàng với nhà sản xuất tại Việt Nam có thể bị giãn, hoãn... thông qua các thông báo của bên mua.

Chia sẻ thông tin này, ông Trần Như Tùng, Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty dệt may - đầu tư - thương mại Thành Công (HoSE: TCM), cho biết chưa có một thông tin chính thức nào từ Chính phủ Mỹ hay châu Âu về việc tạm dừng nhập hàng dệt may Việt Nam. Do vậy thông tin về việc đóng cửa thị trường là một sự nhầm lẫn. Một số doanh nghiệp chia sẻ rằng khách hàng của họ yêu cầu giảm đơn hàng hoặc tạm siết có thể do lo sợ rủi ro. Riêng phía TCM vẫn làm việc bình thường với khách hàng Mỹ.

### **Tỷ giá USD tiếp tục tăng**

Ngày 20/3, tỷ giá trung tâm VND/USD được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố ở mức 23.252 đồng, tăng 10 đồng so với ngày hôm qua. Tỷ giá tham khảo tại Sở giao dịch NHNN hiện mua vào ở mức 23.175 đồng (không đổi) và bán ra ở mức 23.900 đồng (tăng 11 đồng). Trước đó, phiên 19/3, tỷ giá trung tâm cũng tăng 10 đồng.

Tại các ngân hàng thương mại, tỷ giá USD/VND được yết quanh mức 23.335 đồng mua vào và 23.495 đồng bán ra.

Tại thời điểm 11h30, Vietcombank niêm yết tỷ giá mua vào và bán ra lần lượt 23.340 đồng và 23.530 đồng. BIDV yết giá lần lượt 23.405 và 23.565 đồng. Vietinbank yết giá 23.390 đồng và 23.560 đồng.

### **Lãi tháng 2 của TNG đạt gần 13 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ**

Công ty Đầu tư và Thương mại TNG (HNX: TNG) vừa công bố báo tài chính tháng 2 với doanh thu thuần tăng 57% lên 259 tỷ đồng. Từ đó, doanh nghiệp báo lãi tăng 117% lên gần 13 tỷ đồng. Tuy nhiên cần lưu ý là năm ngoái, tháng 2 có kỳ nghỉ Tết Âm lịch 9 ngày trong khi năm nay Tết vào tháng 1.

Doanh thu tăng cao trong tháng 2 một phần đến từ tăng trưởng mạnh của thị trường nội địa. TNG cho biết các đơn hàng sản xuất khẩu trang phục vụ thị trường tăng cao giúp doanh thu nội địa tăng 240% lên 36,1 tỷ đồng.

### **Hà Đô ước lãi quý I giảm 25%**

Theo bản tin nhà đầu tư quý I/2020, doanh thu quý I của Tập đoàn Hà Đô (HoSE: HDG) ước đạt 923 tỷ đồng, tăng nhẹ 2% so với mức thực hiện vào cùng kỳ năm 2019. Lợi nhuận sau thuế ước 200 tỷ đồng, giảm 25%. Trong đó, doanh thu mảng bất động sản đóng góp 52%, năng lượng 18% và xây lắp 22%.

Theo Hà Đô, dịch bệnh nhìn chung không ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận. Tuy nhiên, dưới tác động cả dịch Covid-19, cổ phiếu HDG không nằm ngoài vùng ảnh hưởng. Tính từ đầu năm đến kết phiên ngày 19/3, giá cổ phiếu giảm 37% còn 19.000 đồng/cp, thấp nhất từ tháng 11/2017.

Về mảng bất động sản, tháng 3, Hà Đô bắt đầu thực hiện bàn giao 4 tháp Iris thuộc Hado Centrosa Garden với số lượng 1.000 căn hộ và 10 căn duplex cho khách hàng. Hoạt động này dự kiến ghi nhận 3.400 tỷ đồng vào doanh thu hợp nhất năm 2020, trong đó, 500 tỷ có thể thu về từ quý I. Ngoài ra, Centrosa Garden cũng đóng góp thêm 9.000 m2 sàn thương mại sau khi hoàn thiện dự án.

### **Hướng đi mới của REE - Năng lượng tái tạo với tham vọng dẫn đầu ngành sau 5 năm, công suất vượt 1.000 MW**

Trong diễn biến mới, trước sự trỗi dậy của năng lượng tái tạo, REE cũng nhập cuộc. Ghi nhận REEPRO, công ty con của Reetech hoạt động trong lĩnh vực thầu thi công dự án năng lượng mặt trời mái nhà, đã có lợi nhuận ngay từ năm đầu hoạt động.

Mới đây, REE đã tham gia xúc tiến đầu tư dự án Nhà máy điện gió số 3 tại vị trí V1-3 với tổng vốn đầu tư là 2.120 tỷ đồng, tại Bãi bồi ven biển, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (thuộc Khu Kinh tế Định An).

Mặt khác, Công ty Năng lượng mặt trời REE (REE SE) được thành lập để phát triển và vận hành các dự án điện mặt trời mái nhà xưởng công nghiệp và dân dụng.

Là xu hướng đầu tư mới, và hiệu quả ghi nhận từ REEPRO, từ năm 2020 REE đặt tham vọng trở thành công ty hàng đầu Việt Nam về sản xuất năng lượng tái tạo, mục tiêu sau 5 năm đạt hơn 1.000 MW năng lượng tái tạo công suất thiết kế tính theo tỷ lệ sở hữu vốn (hiện tại là 515 MW).

Tựu chung, REE mục tiêu đạt 1 tỷ USD vốn hóa thị trường trong vòng 5 năm. Tính đến cuối năm 2019, vốn chủ sở hữu REE đạt 10.397 tỷ, nợ ròng hợp nhất là 2.389 tỷ.

Riêng năm 2020, Công ty lên kế hoạch doanh thu 5.965 tỷ đồng, tăng 22%; ngược lại lợi nhuận sau thuế là 1.620 tỷ đồng, giảm 6% so với năm 2019. Công ty cũng dự kiến tái cấu trúc bộ máy, trong đó bà Nguyễn Thị Mai Thanh chỉ phải kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đến muộn nhất ngày 1/8.

Dù đóng cửa tại mức 709,73 nhưng chúng tôi đánh giá VN-Index vẫn đang trong vùng hỗ trợ tại 710. Kỳ vọng chỉ số sẽ có cân bằng trong ngắn hạn tại vùng này.

Chỉ tiêu	Điểm số	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa	709,73 (-2,23%)	Xu hướng ngắn hạn	Giảm
Kháng cự	750	Xu hướng trung hạn	Giảm
Hỗ trợ	710	Xu hướng dài hạn	Đi ngang

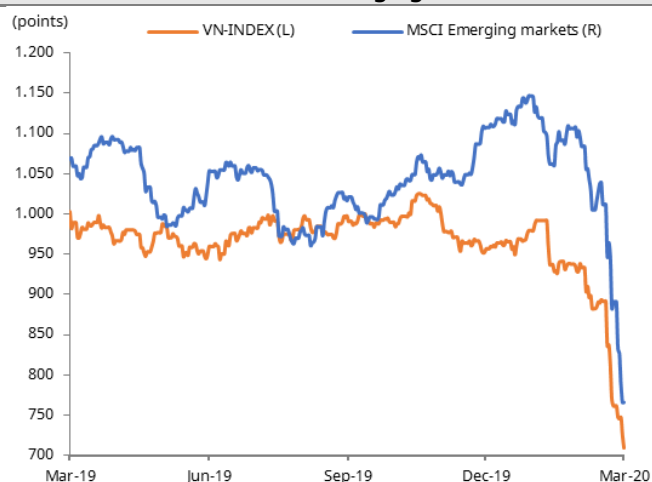
## Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX



Nguồn: Vietstock



**Biểu đồ 2. VN Index và MSCI Emerging Markets**



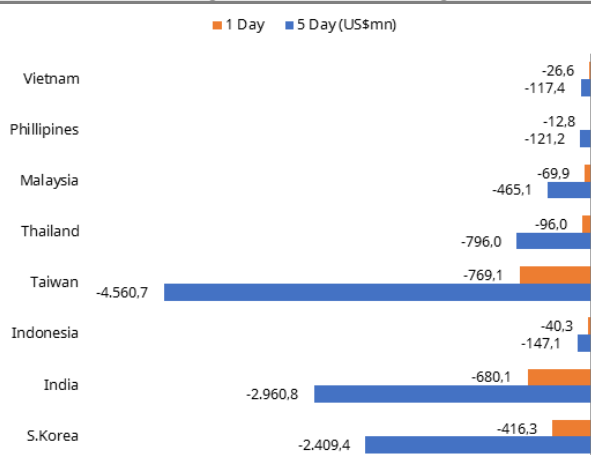
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ 3. VN-Index và USD/VND**



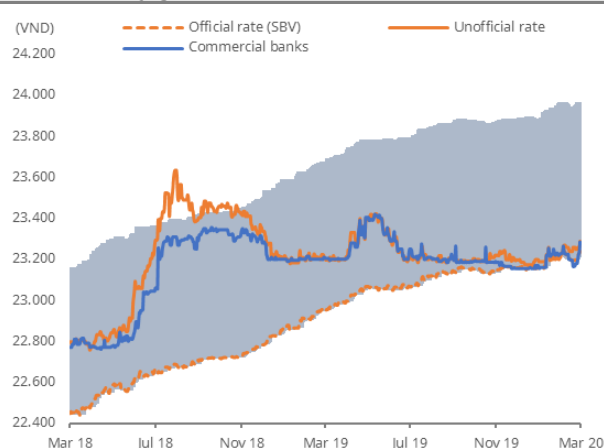
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ 4. Hoạt động nhà đầu tư nước ngoài**



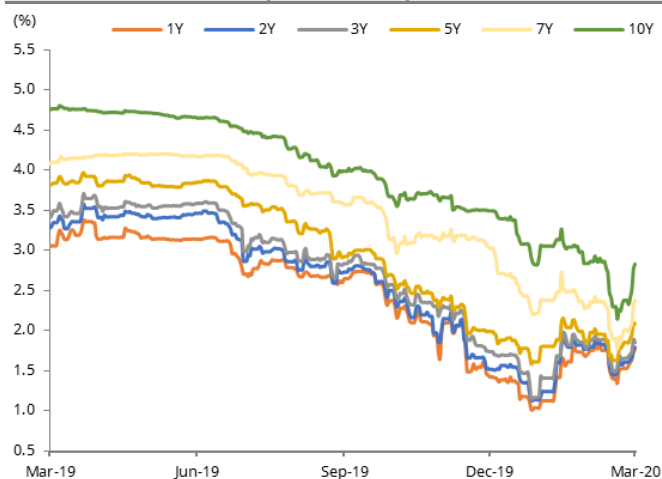
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ 5. Tỷ giá USD/VND**



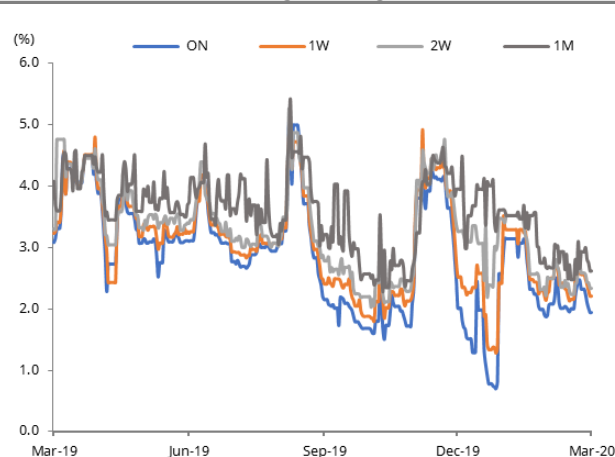
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ 6. Lợi suất trái phiếu chính phủ**



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ 7. Lãi suất liên ngân hàng**



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset



**Bảng 1: Chỉ số định giá chính của VN30**

Tên công ty	Mã	Giá (VND)	Vốn hóa (tỷ đồng)	Sở hữu khối ngoại (%)	Biến động giá (%)				P/E (x)*		P/B (x)*		Tăng trưởng EPS (%)*		ROE (%)*	
					1D	1W	1M	1Y	FY20	FY21	FY20	FY21	FY20	FY21	FY20	FY21
<b>VN30 Index</b>	<b>VN30 Index</b>	<b>673,70</b>	<b>1.995.709</b>		<b>-0,9</b>	<b>-6,0</b>	<b>-22,7</b>	<b>-27,1</b>	<b>8,7</b>	<b>7,3</b>	<b>1,5</b>	<b>1,2</b>	8,6		<b>17,5</b>	<b>18,0</b>
NHTMCP Đầu tư & Phát triển	BID VN	33.100	133.129	17,9	-0,9	-5,4	-35,5	-8,3	16,0	12,5	1,7	NA	-4,4		12,8	12,4
Tập đoàn Bảo Việt	BVH VN	34.700	25.759	29,2	-6,5	-14,2	-39,7	-64,4	19,1	15,4	1,3	1,2	24,2		8,1	9,1
CTCP Xây dựng Cotecons	CTD VN	53.800	4.105	46,7	1,5	-1,6	-20,4	-62,1	6,4	8,0	0,5	NA	-5,3		7,8	6,1
NHTMCP Công thương Việt Nam	CTG VN	19.800	73.723	29,6	-1,5	-9,8	-26,4	-13,9	7,6	5,2	0,9	0,8	26,7		13,8	17,0
NHTMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	EIB VN	15.950	19.609	30,0	1,9	-2,7	-7,3	-8,3	21,1	21,7	1,2	1,1	7,2		5,8	5,3
CTCP FPT	FPT VN	47.700	32.354	49,0	0,0	-0,9	-14,5	15,4	9,3	8,0	2,1	1,9	21,9		25,0	25,8
TCT Khí Việt Nam	GAS VN	57.900	110.818	3,6	4,7	1,6	-32,1	-43,3	11,1	9,3	2,1	1,9	-15,4		19,5	22,2
NHTMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh	HDB VN	20.900	20.119	23,0	0,0	-9,1	-26,4	-34,2	5,3	4,6	0,9	0,7	8,3		21,4	21,4
Tập đoàn Hoà Phát	HPG VN	18.600	51.356	37,6	-2,9	-2,4	-21,7	-25,1	6,3	5,2	0,9	0,8	-1,5		17,2	18,4
NHTMCP Quân đội	MBB VN	16.000	38.583	23,6	-0,6	-6,4	-26,1	-24,7	4,3	3,7	0,8	0,7	10,3		21,2	20,5
Tập đoàn Masan	MSN VN	49.200	57.512	37,4	0,0	-1,3	-3,7	-42,1	20,2	16,9	1,4	1,2	-48,9		8,3	8,3
CTCP Thế giới di động	MWG VN	77.200	34.988	49,0	2,1	-2,3	-30,2	-12,8	7,3	6,1	2,2	1,7	22,2		33,9	32,5
Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	NVL VN	51.000	49.447	6,3	0,0	-3,8	-6,4	-12,5	16,3	14,6	1,9	NA	-12,8		12,7	11,9
Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam	PLX VN	40.600	48.347	13,3	1,2	12,3	-23,7	-34,2	11,8	10,7	2,3	2,3	12,5		19,1	19,5
CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	PNJ VN	55.000	12.385	49,0	1,1	-10,7	-35,5	-27,8	9,5	8,2	2,2	1,9	16,1		27,4	27,0
TCT Điện lực Dầu khí Việt Nam	POW VN	8.460	19.812	12,5	-0,1	-4,9	-22,4	-46,6	6,8	6,0	0,6	0,6	17,3		10,1	10,2
CTCP Cơ điện lạnh	REE VN	29.800	9.240	49,0	0,0	5,7	-16,4	-10,8	5,4	4,5	0,8	0,7	4,5		15,1	15,9
CTCP Xây dựng FLC Faros	ROS VN	5.240	2.974	3,5	-6,9	-1,1	-42,4	-83,9	NA	NA	NA	NA	NA		NA	NA
CTCP Bia Rượu Nước giải khát SG	SAB VN	126.000	80.801	63,3	-0,8	-12,5	-30,0	-49,5	17,3	15,1	4,1	3,8	-2,7		25,1	26,6
CTCP Mía đường TTC Tây Ninh	SBT VN	14.700	8.625	6,7	-1,7	-7,5	-33,2	-21,0	NA	NA	NA	NA	NA		NA	NA
CTCP Chứng Khoán Sài Gòn	SSI VN	13.850	7.175	52,5	1,1	4,1	-21,3	-51,5	7,0	6,1	0,7	0,6	10,6		10,5	11,2
NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	STB VN	9.800	17.676	11,9	0,5	-5,8	-13,3	-23,4	6,9	5,4	NA	NA	26,8		10,1	12,7
NHTMCP Kỹ Thương Việt Nam	TCB VN	17.350	60.727	22,5	0,6	-4,9	-26,2	-34,8	5,5	4,7	0,8	0,7	9,9		16,7	16,6
NHTMCP Ngoại Thương VN	VCB VN	61.500	228.096	23,8	-6,8	-13,4	-31,3	-7,8	11,2	9,5	2,1	1,8	22,8		23,2	21,9
Công ty Cổ phần Vinhomes	VHM VN	63.800	209.871	14,8	-6,9	-11,4	-26,6	-30,8	7,8	6,4	2,5	1,8	28,1		38,2	32,5
Tập đoàn Vingroup	VIC VN	82.500	279.051	14,5	-7,0	-10,8	-25,0	-31,4	36,4	18,7	3,2	2,8	-6,3		8,8	14,1
CTCP Hàng Không Vietjet	VJC VN	103.000	53.955	18,9	5,1	2,0	-19,8	-14,0	12,1	10,7	3,0	2,8	7,7		27,2	27,3
CTCP Sữa Việt Nam	VNM VN	90.000	156.724	58,8	1,1	-9,2	-15,4	-35,0	15,6	14,4	5,3	4,9	5,0		38,3	39,1
NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	VPB VN	21.050	51.315	23,4	1,2	-6,4	-26,3	-3,2	5,2	4,4	1,0	0,8	20,5		21,1	21,1
CTCP Vincom Retail	VRE VN	20.400	46.355	32,4	-6,8	-15,7	-34,0	-43,6	14,5	11,7	1,6	1,4	11,9		11,2	12,6

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research

\*Note: Valuation metrics based on Bloomberg consensus estimates

**Bảng 2: Biến động ngành**

Nhóm ngành (Chuẩn GICS)	Điểm tác động (VN-Index 1W)	Vốn hóa (tỷ đồng)	Biến động giá (%)				P/E(X)*		P/B(X)*		Tăng trưởng EPS (%)*		ROE(%)*	
			1D	1W	1M	1Y	FY20	FY21	FY20	FY21	FY20	FY21	FY20	FY21
<b>VN-Index</b>	<b>-52,05</b>	<b>2.530.652</b>	<b>-2,2</b>	<b>-6,8</b>	<b>-24,3</b>	<b>-29,2</b>	<b>10,3</b>	<b>8,5</b>	<b>1,6</b>	<b>1,47</b>	<b>7,1</b>		<b>17,7</b>	<b>18,2</b>
Ô tô và phụ tùng	0,00	5.526	1,7	0,1	-12,2	-23,8	4,3	2,3	0,7	0,4	NA		10,3	7,9
Ngân hàng	-17,71	661.079	-2,4	-8,3	-28,1	-12,6	10,2	8,4	1,5	1,2	28,5		18,3	18,0
Xây dựng cơ bản	0,19	81.766	-0,7	1,3	-18,0	-19,6	3,0	1,8	0,3	0,2	-20,3		5,5	4,4
Dịch vụ thương mại	-0,03	3.487	0,4	-2,7	-20,3	-39,8	5,1	4,5	NA	NA	-1,8		13,0	13,5
May mặc và trang sức	-0,46	19.501	-0,2	-7,5	-29,9	-32,0	6,7	5,9	1,5	1,3	7,5		22,4	20,7
Dịch vụ tiêu dùng	-0,07	6.969	-0,4	-3,5	-20,7	-20,0	5,2	2,9	NA	NA	-9,4		6,2	11,0
Dịch vụ tài chính	-0,09	26.110	-0,6	-0,9	-20,5	-31,4	4,6	3,6	0,5	0,5	NA		7,8	9,3
Năng lượng	1,37	56.671	1,4	9,8	-24,6	-35,2	11,4	9,8	2,0	2,0	8,0		17,1	17,6
Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-8,52	367.639	0,2	-7,2	-16,7	-36,6	14,8	12,9	3,4	3,1	0,2		23,6	24,1
Dịch vụ và thiết bị y tế	0,00	647	3,4	-1,0	-10,4	-4,5	NA	NA	NA	NA	12,4		NA	NA
Hàng cá nhân và gia dụng	-0,01	1.426	0,0	-1,8	-6,2	-2,4	NA	NA	NA	NA	21,0		NA	NA
Bảo hiểm	-1,31	31.534	-5,1	-12,5	-35,4	-54,0	16,2	12,6	1,1	1,0	-1,5		8,1	7,4
Nguyên vật liệu	-0,54	102.404	-2,1	-1,5	-14,0	-23,0	5,1	4,5	0,7	0,5	-3,5		13,0	13,4
Giải trí và truyền thông	-0,19	1.549	-6,9	-30,2	5,0	-45,1	31,6	24,3	1,5	1,5	NA		4,9	6,1
Dược phẩm	-0,38	26.144	0,6	-4,6	-12,9	-18,2	NA	NA	NA	NA	30,8		NA	NA
Bất động sản	-20,96	663.723	-5,8	-9,8	-22,7	-28,3	8,2	6,4	1,3	1,1	55,2		8,8	9,6
Bán lẻ	-0,19	39.825	2,0	-1,5	-27,8	-13,9	20,2	12,0	2,4	1,9	23,2		18,3	18,7
Phần mềm và dịch vụ	-0,02	2.543	-0,4	-2,7	-30,4	-21,0	6,6	5,5	1,9	1,5	36,3		30,4	28,9
Thiết bị và phần cứng	-0,12	33.169	0,0	-1,2	-14,9	14,6	NA	NA	NA	NA	19,5		NA	NA
Dịch vụ viễn thông	0,00	311	0,0	3,4	-13,2	-22,2	9,2	7,9	2,1	1,8	-91,3		24,8	25,6
Vận tải	-0,21	120.718	2,2	-0,5	-17,8	-11,0	NA	NA	NA	NA	24,0		NA	NA
Tiện ích	-0,09	175.826	2,6	-0,1	-25,7	-35,7	10,9	8,7	1,9	1,5	7,2		17,6	18,2

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research

\*Note: Valuation metrics based on Bloomberg consensus estimate

### Bảng 3: Các cổ phiếu tác động VN-Index

#### Top 10 tác động VN-Index: Chiều tăng điểm

Mã CP	Thị giá	% Thay đổi (1W)	Khối lượng (Avg 1D)	Điểm tác động
PLX VN	40.600	12,31	588.048	1,51
TPB VN	21.900	11,45	591.858	0,53
GAS VN	57.900	1,58	753.702	0,49
VJC VN	103.000	1,98	445.768	0,30
PAN VN	19.800	15,79	67.718	0,17
CAV VN	65.000	18,18	10.368	0,16
GEX VN	14.500	8,21	1.771.592	0,15
REE VN	29.800	5,67	734.378	0,14
DCM VN	5.920	11,91	621.374	0,10
SSI VN	13.850	4,14	3.272.076	0,08

Nguồn: Bloomberg

#### Top 10 tác động VN-Index: Chiều giảm điểm

Mã CP	Thị giá	% Thay đổi (1W)	Khối lượng (Avg 1D)	Điểm tác động
VCB VN	61.500	-13,38	1.488.290	-10,06
VIC VN	82.500	-10,81	925.044	-9,66
VHM VN	63.800	-11,39	1.321.148	-7,71
VNM VN	90.000	-9,18	1.857.738	-4,53
SAB VN	126.000	-12,50	42.806	-3,30
VRE VN	20.400	-15,70	2.137.768	-2,47
CTG VN	19.800	-9,79	6.605.598	-2,29
BID VN	33.100	-5,43	1.477.538	-2,18
BVH VN	34.700	-14,22	604.906	-1,22
VPB VN	21.050	-6,44	4.240.486	-1,01

### Disclaimers

This report is prepared strictly for private circulation only to clients of Mirae Asset Wealthmanagement Vietnam LLC (MAWMVN). It is purposed only to person having professional experience in matters relating to investments. The information contained in this report has been taken from sources which we deem reliable. No warranty (express or implied) is made to the accuracy or completeness of the information. All opinions and estimates included in this report constitute our judgments as of this date, without regards to its fairness, and are subject to change without notice. However, none of DWS and/or its affiliated companies and/or their respective employees and/or agents makes any representation or warranty (express or implied) or accepts any responsibility or liability as to, or in relation to, the accuracy or completeness of the information and opinions contained in this report or as to any information contained in this report or any other such information or opinions remaining unchanged after the issue thereof. We expressly disclaim any responsibility or liability (express or implied) of (MAWMVN), its affiliated companies and their respective employees and agents whatsoever and howsoever arising (including, without limitation for any claims, proceedings, action, suits, losses, expenses, damages or costs) which may be brought against or suffered by any person as a results of acting in reliance upon the whole or any part of the contents of this report and neither (MAWMVN), its affiliated companies or their respective employees or agents accepts liability for any errors, omissions or misstatements, negligent or otherwise, in the report and any liability in respect of the report or any inaccuracy therein or omission there from which might otherwise arise is hereby expresses disclaimed.

This document is not an offer to sell or a solicitation to buy any securities. This firms and its affiliates and their officers and employees may have a position, make markets, act as principal or engage in transaction in securities or related investments of any company mentioned herein, may perform services for or solicit business from any company mentioned herein, and may have acted upon or used any of the recommendations herein before they have been provided to you. © Mirae Asset 2016.

As of the publication date, Mirae Asset Daewoo Co., Ltd. and/or its affiliates do not have any special interest with the subject company and do not own 1% or more of the subject company's shares outstanding